TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYÊN
TỈNH QUẢNG NAM
Bản án số: 75/2024/HSST
Ngày 23/8/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYÊN- TỈNH QUẢNG NAM

- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hải và bà Lâm Thị Vỹ.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Sinh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2024/QĐXXST-HS ngày 07/8/2024, đối với bị cáo:

Lê Nhật T, sinh ngày: 02/11/1995. Tại thị trấn Trung Phước, huyện NS, tỉnh Quảng Nam. Trú tại: tổ dân phố PV, thị trấn Trung Phước, huyện NS, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: lớp 10; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Tiền án, tiền sự: Không có

Nhân thân: Năm 2014, bị Công an huyện NS xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh nhau".

Con ông Lê Văn Cường (sinh năm 1971) và bà Nguyễn Thị Thu (sinh năm 1976), trú tại: tổ dân phố PV, thị trấn Trung Phước, huyện NS, tỉnh Quảng Nam. Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, chuyển tạm giam tpừ ngày 15/3/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- ***Bị hại:*** Bà Trần Thị B, sinh năm: 1973, trú: thôn TC, xã BT, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, đã chết.

- Đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Xuân Lộc, sinh năm 1964,

Anh Nguyễn Xuân Nhật, sinh năm 1995,

Chị Nguyễn Thị Bích Trâm, sinh năm 1996

Anh Nguyễn Xuân Phương, sinh năm 2003

Cùng trú tại: Thôn TC, xã BT, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Đức T1, sinh năm 1991, trú tại: tổ dân phố PV, thị trấn Trung Phước, huyện NS, tỉnh Quảng Nam.

Những người tham gi tố tụng có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22h30'ngày 14/3/2024, Lê Nhật T (có giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô tải mang BKS 92C-191.23 của ông Lê Đức T1 là chủ sở hữu, chở Lê Đức T1 ngồi bên ghế phụ lưu hành từ huyện NS đến chợ Nam Phước để chở hàng nông sản. Khi đi đến đoạn Km 20+450, quốc lộ 14H, thuộc khối phố Phước Xuyên, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, T điều khiển xe ô tô chạy với vận tốc khoảng 50 km/h ở phần đường bên phải theo hướng Kiểm Lâm đi Nam Phước, thì T phát hiện xe mô tô mang BKS 43H1-172.44 do bà Trần Thị B điều khiển đi phía trước cùng chiều cách xe T khoảng 05m. Do khoảng cách quá gần, T không xử lý kịp nên xe ô tô do T điều khiển tông vào phía sau xe mô tô mang BKS 43H1-172.44 do bà B điều khiển làm bà B ngã xuống đường, bất tỉnh. Ngay đó, Lê Nhật T dừng xe, kiểm tra, cùng Lê Đức T1 đưa bà Trần Thị B đi cấp cứu tại bệnh viện Vĩnh Đức, sau chuyển đến Bệnh viện Đà Nẵng, nhưng do thương tích quá nặng, bà B chết trên đường đi cấp cứu. Sau đó, Lê Nhật T đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duy Xuyên đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 180/KLGĐTT-KTHS(PY) ngày 20/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Bà Trần Thị B – sinh năm 1973, chết do đa chấn thương.

Kết quả khám nghiệm hiện T: Hiện T nơi xảy ra tai nạn trải nhựa thẳng, bằng phẳng, long đường rộng 10, 3m; ở giữa có dải phân cách không liền nét màu vàng chia T1 2 làn đường. Làn đường hướng Trà Kiệu – Nam Phước đo từ tâm vạch màu vàng đến mép đường là 5,1m. Hai bên là cống thoát nước và vỉa hè. Chọn hướng Trà Kiệu – Nam Phước làm mép chuẩn (phải); chọn trụ cổng xây bê tông bên phải số nhà 433 làm "mốc". Hướng Bắc giáp ruộng lúa, hướng Nam giáp khu dân cư, hướng Đông là hướng đi ngã ba Nam Phước, hướng Tây là hướng đi Trà Kiệu. Vị trí phương tiện và dấu vết cụ thể:

+ (1) là vị trí xe ô tô tải biển số 92C-191.23 trên mặt đường nhựa, đầu xe hướng Nam Phước, đuôi xe hướng Trà Kiệu. Tâm trục trước bên phải của xe đo vào

mép chuẩn là 2m, tâm trục sau bánh xe đo vào mép chuẩn là 2m. Tâm trục trước bánh xe bên trái đo vào tâm giải phân cách là 1,40m. Tâm trục sau bên trái bánh xe đo vào tâm giải phân cách giữa đường là 1,45m.

+ (2) là vị trí xe mô tô, biển kiểm soát 43H1-172.44 nằm ngã nghiên tay lái bên trái trên vỉa hè và cống thoát nước của mép chuẩn. Đầu xe quay về hướng Nam, đuôi xe quay hướng Bắc. Tâm trục trước của xe do ra mép chuẩn là 3,50m. Tâm trục sau xe đo ra mép chuẩn là 2,30m và đo đến tâm trục sau bên phải bánh xe tải là 5,80m. Bánh xe trước sát vào mốc.

+ (3) vị trí vết cày xước, bám dính chất su màu đen trên mặt đường nhựa. Đầu vết cày hướng Trà Kiệu, điểm cuối vết cày nằm dưới gác để chân trước của xe mô tô 43H1-172.44. Vết cày không liên tục dài 32,4m, điểm đầy vết cày rộng 08cm, đầu vết kéo dài 2,6m sau đó cách quãng – đo vào mép chuẩn là 1,40m.

+ (4) là vụ trí biển số xe mô tô 43H1-172.44 bị gãy rời nằm trên đường nhựa, sát mép chuẩn, tâm biển số đo vào mép là 30cm, cách điểm đầu vết cày (3) 22,6, và cách tâm trục sau của xe 43H1-172.44 là 10,6m.

+ (5) là vị trí chất dịch màu nâu đỏ (nghi máu) sát mép chuẩn, cách tâm trục bánh sau xe mô tô 43H1-172.44 (2) là 2,3m và cách vị trí biển số xe 43H1-172.44 là 10,05m, diện 20cm x 15 cm.

+ (6) Vị trí gốc cây lộc vừng chu vi 20cm trên vỉa hè mép chuẩn bị hãy ngang gốc. Thân cây nằm dưới xe mô tô 43H1-172.44. Vị trí gốc cây gãy cách tâm trục sau bánh xe mô tô 43H1-172.44 là 2m, đo ra mép chuẩn là 2,20m và cách vị trí chất dịch màu đỏ (5) là 2,90m.

Biển số xe tải 92C-191.23 bị gãy rời khỏi xe ở vị trí phía trước xe, được gắn vào cabin xe tải. Tương ứng tại vị trí trước lưới tản nhiệt của xe tải có vết móp méo, bám dính chất màu đen diện 40cm x 70cm.

Tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại không ai khiếu nại gì về kết luận trưng cầu giám định.

Bị cáo Lê Nhật T công nhận cáo trạng truy tố hành vi của bị cáo là đúng. Lỗi trong vụ án là hoàn toàn do bị cáo thiếu quan sát. Bị cáo đã cùng với chủ phương tiện bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 230 triệu đồng. Bị cáo ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại hồ sơ và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp bị hại công nhận cáo trạng truy tố hành vi của bị cáo là đúng. Gia đình bị hại đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại từ bị cáo và chủ sở hữu xe ô tô là 230.000.000đ (*Hai trăm ba mươi triệu đồng*). Đại diện bị hại không yêu cầu gì thêm và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vun liên quan ông Lê Đức T1 công nhận lời khai của bị cáo tại phiên tòa là đúng, ông đã cùng với gia đình bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại. Ông không yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 67/CT-VKSDX ngày 11/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên truy tố bị cáo Lê Nhật T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Nhật T từ 09 đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Trả xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 43H1-172.44 của bà Trần Thị B cho ông Nguyễn Xuân Lộc;

Trả giấy phép lái xe và căn cước công dân cho Lê Nhật T.

Bị cáo nói lời sau cùng thể hiện sự ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai đại diện bị hại, hiện T và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án có cơ sở khẳng định:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 14/3/2024, Lê Nhật T có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô BKS 92C-191.23 đi từ hướng Trà Kiệu – Nam Phước. Khi đến Km 20 +450, thuộc khối phố Phước Xuyên, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, do thiếu quan sát, không giữ khoảng cách an toàn nên tông vào xe mô tô BKS 43H1-172.44 do bà Võ Thị B điều khiển lưu hành phía trước cùng chiều. Hậu quả bà Võ Thị B chết trên đường đi cấp cứu.

Lỗi trong vụ án hoàn toàn do lỗi của bị cáo điều khiển xe thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và Điều 11 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác nên hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của Lê Nhật T đã đủ yếu tố cấu T1 tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS năm 2015. Vì vậy cáo trạng số 67/CT-VKSDX ngày

11/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng của người khác. Vì vậy cần phải xử nghiêm và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T1 khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo và chủ sở hữu xe tô tô đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Sau khi phạm tội, bị cáo đã trực tiếp đưa bị hại đi cấp cứu, đầu thú sự việc. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên cần áp dụng Điều 54 xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chủ phương tiện là ông Lê Đức T1, bị cáo và đại diện bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng). Đại diện bị hại đã nhận đủ. Tại phiên tòa, đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: đối với những vật chứng trong vụ án đã được xử lý ở giai đoạn điều tra, không ai có khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với giấy phép lái xe và CCCD của bị cáo thì trả lại cho bị cáo, trả lại cho đại diện gia đình bị hại xe mô tô BKS 43H1-172.44.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Nhật T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Nhật T** phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Nhật T 05 (Năm) tháng 09 (Chín) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù: bằng thời hạn tạm giam.

Về xử lý vật chứng : Căn cứ Điều 46, Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Trả xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 43H1-172.44 của bà Trần Thị B cho ông Nguyễn Xuân Lộc;

Trả giấy phép lái xe số 490155108060 và căn cước công dân số 049095009512 cho Lê Nhật T.

Về án phí: Bị cáo Lê Nhật T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

T hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, đại diện bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND huyện Duy Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên;
- Bị cáo, những người TGTT khác;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKS tỉnh Quảng Nam
- VP công an huyện Duy Xuyên;
- Lưu HS-AV.

Võ Thị Tám

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hải **Lâm Thị Vỹ** **Võ Thị Tám**